

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HC-PT.
Ngày 03-5-2019.
V/v khiếu kiện hành vi hành
chính không hòa giải đúng
quy định pháp luật.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tâm.

Các thẩm phán:

1. Ông Huỳnh Văn Luật;
2. Ông Nguyễn Đắc Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 02/2019/TLPT-HC ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc “khiếu kiện hành vi hành chính không hòa giải đúng quy định pháp luật”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2018/HC-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện P bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXPT-HC ngày 02 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Trương Mỹ C, sinh năm 1977; địa chỉ: Số a đường P, khu phố v, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V: Ông Lê Hoàng T, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương theo văn bản ủy quyền ngày 09 tháng 01 năm 2018; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V: Ông Phan Ngọc Lê Q – Luật sư Công ty Luật TNHH B. Địa chỉ: Số b, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người kháng cáo: Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người khởi kiện bà Trương Mỹ C trình bày:*

Hiện nay bà C đang có tranh chấp quyền sử dụng đất với bà Dương Kim Y, bà Đỗ Thị A và các thừa kế của ông Trương Văn D (gồm có bà Trương Thị Xuân H, bà Trương Thị Huyền L) đối với phần đất có diện tích 71.644m² tại thửa đất số 121, 141 tờ bản đồ số 38 tọa lạc ấp 1A, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Ngày 06/6/2017, bà C đã nộp đơn xin hòa giải tranh chấp quyền sử dụng đất tại UBND xã V, huyện P. Ngày 04/7/2017, bà C nhận được Công văn số 466/UBND-HC ngày 03/7/2017 của Chủ tịch UBND xã V, huyện P trả lời không thụ lý đơn xin hòa giải tranh chấp của bà C với lý do: Ông Hoàng Dương Ch (người đại diện hợp pháp của bà Trương Mỹ C) không chứng minh được nguồn gốc khu đất, quá trình sử dụng và các tài liệu chứng cứ chứng minh diện tích 71.644m² là của bà Trương Mỹ C; Bản án số 21/2012/DS-ST ngày 14/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện P đã đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Trương Mỹ C; Bản án số 43/2013/DS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã không chấp nhận kháng cáo của bà Trương Mỹ C.

Lý do Chủ tịch UBND xã V nêu ra tại công văn trên là không đúng, bởi lẽ: UBND xã V chỉ được giao hòa giải tranh chấp quyền sử dụng đất chứ không có chức năng quyết định ai sai, ai đúng. Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P và Bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương chỉ đình chỉ yêu cầu độc lập của bà C nhưng bà C vẫn được quyền khởi kiện lại vụ án.

Do đó, việc Chủ tịch UBND xã V ban hành công văn trên để không tiến hành hòa giải cho bà C là không có cơ sở.

Nay, bà C khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Công văn số 466/UBND-HC ngày 03/7/2017 của Chủ tịch UBND xã V, huyện P và buộc UBND xã V tiến hành hòa giải tranh chấp quyền sử dụng đất theo đơn của bà C theo quy định của pháp luật.

** Tại Văn bản phúc đáp số 15 ngày 09/3/2018, biên bản lấy lời khai ngày 8/5/2018, ngày 17/8/2018 người đại diện hợp pháp của người bị kiện ông Lê Hoàng T trình bày:*

Ngày 06/6/2017, UBND xã V, huyện P có nhận đơn yêu cầu hòa giải của bà Trương Mỹ C. Ngày 16/6/2017, UBND xã V đã tiến hành lập biên bản xác minh thực tế quyền sử dụng đất theo nội dung đơn của bà C. Quá trình làm việc bà C cung cấp các tài liệu có liên quan đã được thể hiện tại các Bản án số 21/2012/DS-ST ngày 14/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện P và Bản án số 43/2013/DS-PT ngày 25/3/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương có nội

dung công nhận thừa đất mà bà C yêu cầu tranh chấp cho bà Y ½, bà A ½ diện tích đất. Đồng thời, tại buổi làm việc, người đại diện theo ủy quyền của bà C là Ông Hoàng Dương Ch không xác định được vị trí khu đất, ranh giới phần đất có diện tích 71.644m² đã nhận chuyển nhượng như đơn xin hòa giải, không chứng minh được nguồn gốc khu đất và các tài liệu chứng cứ có liên quan đến quyền sử dụng đất. Do vậy, ngày 03/7/2017, Chủ tịch UBND xã V đã ban hành Công văn số 466/UBND-HC về việc không thụ lý đơn xin hòa giải của bà Trương Mỹ C. Do sự việc đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án các cấp, bà C không chứng minh nguồn gốc đất, tài liệu chứng cứ có liên quan đến khu đất nên việc Chủ tịch UBND xã V ban hành Công văn số 466/UBND-HC ngày 03/7/2017 về việc không thụ lý đơn hòa giải của bà C là có căn cứ. Vì vậy, Chủ tịch UBND xã V đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, quyết định:

“1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 31, Điều 116, Điều 118 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2, 3 Điều 202 của Luật Đất đai; Điều 3 của Luật Hòa giải cơ sở; khoản 3 Điều 8 của Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải cơ sở, tuyên xử:

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trương Mỹ C về khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương.

3. Hủy Công văn số 466/UBND-HC ngày 03/7/2017 của Chủ tịch UBND xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương;

Buộc Chủ tịch UBND xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương tiến hành hòa giải tranh chấp quyền sử dụng đất của bà Trương Mỹ C theo quy định pháp luật.”

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/11/2018, Chủ tịch UBND xã V kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm và cho rằng:

Ngày 25/3/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Bản án dân sự phúc thẩm số 43/2013/DS-PT về việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn bà Dương Kim Y với bị đơn ông Trương Văn D. Bản án đã có hiệu lực pháp luật, đang trong quá trình thi hành án.

Ngày 01/11/2017, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định rút kháng nghị số 05/2017/RKN-DS, quyết định: Bản án dân sự phúc thẩm số 43/2013/DS-PT ngày 25/3/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương có hiệu lực pháp luật thi hành.

Ngày 03/7/2017, Chủ tịch UBND xã V ban hành Công văn số 466/UBND-HC về việc không thụ lý đơn xin hòa giải tranh chấp quyền sử dụng

đất của bà Trương Mỹ C là đúng pháp luật. Vì vậy, Chủ tịch UBND xã V yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương sửa Bản án sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện P. Bác đơn khiếu nại của bà Trương Mỹ C về việc yêu cầu UBND xã V phải tiến hành thủ tục hòa giải cơ sở phân diện tích đất bà C khiếu nại trái pháp luật.

* Ý kiến Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của Chủ tịch UBND xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự, của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm người bị kiện kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt ký ngày 10/4/2019 (*các phiên tòa phúc thẩm và phiên xử ngày 17/4/2019*). Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện.

Đối với người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện - Luật sư ông Phan Ngọc Lê Q: Luật sư Q được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất vào ngày 10/4/2019, có đơn xin hoãn phiên tòa ngày 17/4/2019 và được Hội đồng xét xử chấp nhận hoãn phiên tòa ngày 17/4/2019, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 03/5/2019. Ngày 25/4/2019, Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, Luật sư Q tiếp tục có đơn xin hoãn phiên tòa phúc thẩm lần hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Luật sư Q.

[2] Về hình thức: Đơn kháng cáo của Chủ tịch UBND xã V làm trong hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận và xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “khiếu kiện hành vi hành chính không hòa giải đúng quy định pháp luật” là đúng quan hệ tranh chấp; đồng thời, thời hiệu khởi kiện vẫn còn, Tòa án nhân dân huyện P giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 31 và Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[4] Về nội dung vụ án thấy rằng:

Ngày 05 tháng 6 năm 2017, bà Trương Mỹ C có đơn xin hòa giải về việc tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Trương Văn D, bà Dương Kim Y và bà Đỗ Thị A, đối với phần đất có diện tích 71.644m² tại thửa đất số 121, 141 tờ bản đồ số 38 tọa lạc ấp 1A, xã V, huyện P, đơn được gửi cho UBND xã V, huyện P,

tỉnh Bình Dương.

Ngày 03/7/2017, Chủ tịch UBND xã V ban hành Công văn số 466/UBND-HC về việc không thụ lý đơn xin hòa giải tranh chấp quyền sử dụng đất của bà C với lý do: Phần đất có diện tích 71.644m² tại thửa đất số 121, 141 tờ bản đồ số 38 tọa lạc ấp 1A, xã V, huyện P đã được Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh Bình Dương xét xử. Phần đất bà C có đơn tranh chấp với ông D, bà Y, bà A, thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà Dương Kim Y được UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01520/QSDD/PG ngày 02/4/2003, để không thụ lý đơn khiếu nại của bà Trương Mỹ C là chưa đúng quy định tại khoản 3 Điều 202 của Luật Đất đai năm 2013. Theo quy định tại khoản 3 Điều 202 của Luật Đất đai năm 2013: *“Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức việc hòa giải tranh chấp đất đai tại địa phương... Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai tại Ủy ban nhân dân cấp xã được thực hiện trong thời hạn không quá 45 ngày, kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai”*.

Mặc khác, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2012/DS-ST ngày 14/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện P đã đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Trương Mỹ C do bà C vắng mặt 02 lần mà không có lý do chính đáng; Bản án dân sự phúc thẩm số 43/2013/DS-PT ngày 25/3/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đình chỉ yêu cầu độc lập của bà C. Hai bản án sơ thẩm, phúc thẩm nói trên nhận định và tuyên quyền cho bà Trương Mỹ C khởi kiện lại vụ án nếu không bị ảnh hưởng bởi thời hiệu khởi kiện. Đối với tranh chấp quyền sử dụng đất, Bộ luật Tố tụng dân sự không quy định về thời hiệu khởi kiện đối với tranh chấp này.

Bản án sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện P căn cứ các Điều 5, Điều 6 của Luật Hòa giải cơ sở và Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải cơ sở, nhận định: Nội dung khởi kiện theo đơn xin hòa giải về việc tranh chấp quyền sử dụng đất của bà Trương Mỹ C với ông Trương Văn D, bà Dương Kim Y và bà Đỗ Thị A, không thuộc trường hợp không hòa giải cơ sở là đúng. Tuy nhiên, tại phần quyết định của bản án sơ thẩm có tuyên: *“Buộc Chủ tịch UBND xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương tiến hành hòa giải tranh chấp quyền sử dụng đất của bà Trương Mỹ C theo quy định pháp luật”* là chưa chính xác theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính nên Tòa án cấp phúc thẩm điều chỉnh ghi lại cho đúng pháp luật như sau: *“Buộc Chủ tịch UBND xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật”*.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Chủ tịch UBND xã V huyện P, tỉnh Bình Dương. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện P.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người bị kiện phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Chủ tịch UBND xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương.

2. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, như sau:

Áp dụng Điều 29; Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 118; Điều 164; Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Khoản 1, Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trương Mỹ C về khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Hủy Công văn số 466/UBND-HC ngày 03/7/2017 của Chủ tịch UBND xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương;

Buộc Chủ tịch UBND xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch UBND xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Trương Mỹ C số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008401 ngày 20/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Chủ tịch UBND xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0026073 ngày 28/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND huyện P;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tâm

